

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 15 – LÂM ĐỒNG,
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **51/2026/HS-ST**
Ngày: 21-5-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 – LÂM ĐỒNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Yến Nhi;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lữ Duy Minh và ông Nguyễn Văn Quang;

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Nga - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 15 – Lâm Đồng;

Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Nông Ngọc Tuất - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2026 tại Hội trường Nhà văn hóa xã Tân Hải, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 40/2026/TLST-HS ngày 13/4/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2026/QĐXXST-HS ngày 08/5/2026, đối với bị cáo:

HUỲNH THANH T, (*Tên gọi khác: Không*), sinh năm 1982 tại Lâm Đồng;

HKTT: Thôn T, xã S, tỉnh L;

Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Huỳnh Ngọc T1 (chết) và bà Phạm Thị Q, sinh năm 1950;

Vợ: Trần Thị Thu H, sinh năm 1985; Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2025.

Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Nhân thân: Ngày 07/8/2007, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử theo trình tự phúc thẩm xử phạt 30 (Ba mươi) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” (Bản án số 90/2007/HSPT), Huỳnh Thanh T chấp hành xong án phạt tù ngày 15/6/2009 và đã chấp hành xong các quyết định của bản án, hiện đã được xóa án tích theo quy định.

Bị cáo bị bắt ngày 30/8/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Phân Trại tạm giam khu vực La Gi – Trại Tạm giam số 3 công an tỉnh Lâm Đồng. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông **Phạm Ngọc A**, sinh năm 1994. *Vắng mặt.*

Nơi cư trú: Thôn G, xã S, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 28/8/2025, khi đang bẻ măng về sử dụng tại khu vực Núi Bể thuộc thôn Cô Kiều, xã Sơn Mỹ, tỉnh Lâm Đồng, Huỳnh Thanh T phát hiện 01 gói nylon màu xanh và 01 cuộn băng keo màu xanh nằm ở trong bụi ven đường cạnh bờ suối. T mở ra xem thì phát hiện có 13 gói nylon màu trắng, chứa các hạt tinh thể màu trắng, dạng ma túy đá nên nảy sinh ý định lấy số ma túy trên về để cất giữ sử dụng. T lấy ra 01 gói cất giấu trong túi quần bên phải, rồi dùng cuộn băng keo màu xanh gói 12 gói nylon chứa ma túy như cũ, cất giấu ở bụi cây keo trầm ven đường, còn cuộn băng keo màu xanh T bỏ vào trong giỏ xách màu đen mang theo. Khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, T đi bộ đến chòi ông Sáu thì gặp Phạm Ngọc A (Cọt), A hỏi T "đi đâu vậy" nhưng T không nói gì đi vào bên trong căn chòi, lấy gói ma túy mang theo nhét trên mái lá chòi mục đích cất giấu, rồi T đi ra ngoài. Khoảng 30 phút sau T quay lại chòi và đề nghị Ngọc A chở Tùng về nhà tại thôn T, xã S, T sẽ trả 300.000 đồng tiền xe. Khoảng 02 sáng ngày 29/8/2025, Ngọc A điều khiển xe mô tô biển số 86C1 - 144.81 chở T lưu thông trên đường đất đến khu vực bờ suối thì T xuống xe để cho Ngọc A chạy xe qua suối. Lúc này, T đi đến bụi cây keo trầm lấy gói nylon màu xanh (chứa ma túy) cất giấu trước đó cầm trên tay và lên ngồi sau xe Ngọc A chở chạy được khoảng 01 km, thấy có người nên T lo sợ ném gói ma túy xuống bên đường đất. Cùng lúc này, lực lượng Công an xã Sơn Mỹ đang tuần tra địa bàn phát hiện xe mô tô biển số 86C1 - 444.81 có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra thì Ngọc A tăng ga bỏ chạy nhưng té ngã xuống đường đất, Ngọc A và T thì bị bắt giữ. Qua kiểm tra phát hiện 01 gói nylon màu xanh, cách vị trí xe khoảng 6m (nghi là ma túy) và trong túi xách của T có 01 cuộn băng keo màu xanh (giống màu của gói nylon) nên lập biên bản sự việc, thu giữ: 01 gói nylon màu xanh kích thước (14 x 6,5 x 4,5)cm, không nhìn rõ bên trong, đựng vào trong 01 hộp nhựa màu trắng trong suốt (niêm phong trong túi mã số NS2.2122243).

Qua làm việc, Ngọc A khai chở T từ căn chòi rẫy (cách khoảng 03km), trước khi đi A nhìn thấy T cất giấu 01 vật gì đó trên mái lá, còn gói nylon bên lề đường thì Ngọc A không biết của ai. Ngay sau đó, Công an xã Sơn Mỹ mở rộng kiểm tra chòi rẫy phát hiện, thu giữ: 01 cân tiểu ly điện tử vỏ màu đen kích thước (12 x 6)cm (trên bàn gỗ trong chòi); 01 ống nỏ thủy tinh, màu trắng trên thân có gắn cố định 01 nắp chai nhựa màu trắng, thân hình trụ, đầu ống hình tròn (treo trên dây móc võng trong chòi); 01 gói nylon màu xanh kích thước (4,5 x 3,5)cm, bên ngoài quấn băng keo màu xanh, bên trong có 01 gói nylon không màu, có nhíp kéo viền đỏ, kích thước khoảng (07 x 04)cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng, nghi là ma túy trên mái lá buồng lợp của chòi. Ma túy sau đó được niêm phong trong túi mã số NS4-2002336.

Tại Bản kết luận giám định số 500 ngày 04/9/2025 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng, kết luận: 01 hộp nhựa màu trắng trong suốt, bên trong hộp nhựa có 01 gói nylon, kích thước khoảng (14 x 6,5 x 4,5)cm, bên ngoài

được quấn băng keo màu xanh, bên trong gồm nhiều lớp. Mô tả theo thứ tự từ ngoài vào trong cụ thể như sau: Lớp 1: lớp giấy vệ sinh màu trắng; Lớp 2: lớp bông gòn màu trắng; Lớp 3: 01 gói nylon màu không màu, có khóa kéo viền đỏ, kích thước khoảng (12 x 08)cm; Lớp 4: 12 gói nylon không màu, có khóa kéo viền đỏ, kích thước khoảng (7 x 4)cm, trong mỗi gói nylon này đều chứa 01 gói nylon không màu, có khóa kéo viền đỏ, kích thước khoảng (07 x 04) cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M). Có khối lượng 57,5587 gam, là chất ma túy, loại Methamphetamin.

Tại Bản kết luận giám định số 501 ngày 04/9/2025 của Phòng Kỹ Thuật Hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng, kết luận: 01 gói kích thước khoảng (4,5 x 3,5)cm, bên ngoài được quấn băng keo màu xanh, bên trong có 01 gói nylon không màu, có khóa kéo viền đỏ, kích thước khoảng (07 x 04)cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M), khối lượng 1,7920 gam, là chất ma túy, loại Methamphetamin.

Tại Bản kết luận giám định số 499 ngày 04/9/2025 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng, kết luận:

+ 02 gói nylon không màu, có khóa kéo viền đỏ, kích thước (07 x 04) cm (trong túi niêm phong mã số NS2.2122243) có 02 dấu vết vân tay đủ yếu tố giám định được đánh dấu bằng mực màu đỏ ký hiệu số 1, 2; các dấu vết đường vân còn lại mờ nhoè, không rõ đặc điểm, không đủ yếu tố giám định.

+ Các mẫu vật còn lại trong túi niêm phong mã số NS2.2122243 và trong túi niêm phong mã số NS4.2002335 có các dấu vết đường vân mờ nhoè, không rõ đặc điểm, không đủ yếu tố giám định.

+ 02 dấu vết vân tay đủ yếu tố giám định được đánh dấu bằng mực màu đỏ ký hiệu số 1, 2 so với vân tay in ở ô cái phải trên Chỉ bản vân tay của Huỳnh Thanh T, sinh năm 1982, nơi thường trú: Thôn T, xã S, tỉnh L là vân tay của cùng một người.

Vật chứng vụ án: Gồm có: 01 cuộn băng keo màu xanh; 01 cân tiểu ly điện tử vỏ màu đen (kích thước (12 x 06)cm; Phong bì niêm phong số 500 có chữ ký giám định viên Đoàn Thảo Nguyên và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng, bên trong chứa 57,2488 gam mẫu M còn lại sau giám định; 01 Phong bì niêm phong số 501 có chữ ký giám định viên Đoàn Thảo Nguyên và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng, bên trong chứa 1,7670 gam mẫu M còn lại sau giám định; 01 túi niêm phong số 499 có chữ ký giám định viên Huỳnh Chí Anh và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng, bên trong chứa: các mẫu vật trong túi niêm phong mã số NS2.2122243 gồm: 01 gói nylon, kích thước khoảng (14 x 6,5 x 4,5)cm, bên ngoài được quấn băng keo màu xanh; 01 gói nylon không màu, có khóa kéo viền đỏ, kích thước khoảng (12 x 08)cm; 24 gói nylon không màu, có khóa kéo viền đỏ, kích thước khoảng (07 x 04)cm và các mẫu vật trong túi niêm phong mã số NS4.2002335 gồm: 02 gói nylon không màu, có khóa kéo viền đỏ, kích thước khoảng (07 x 04) cm, Miếng băng keo màu xanh (dùng để quấn gói nylon). Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh Lâm Đồng đã chuyển sang Phòng Thi hành án dân sự khu vực 15 – Lâm Đồng quản lý.

Tại Cáo trạng số 70/CT-VKSKV15-HS ngày 10/4/2026 của VKSND khu vực 15 – Lâm Đồng đã truy tố bị cáo Huỳnh Thanh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của VKSND khu vực 15 – Lâm Đồng đã truy tố và thống nhất với các điều khoản mà VKSND khu vực 15 – Lâm Đồng đã viện dẫn trong Cáo trạng. Đại diện VKSND khu vực 15 – Lâm Đồng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận đã phân tích hành vi phạm tội của bị cáo: Đề nghị HĐXX tuyên bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như nội dung Cáo trạng, đồng thời xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh T mức án tù từ 13 năm tù đến 13 năm 06 tháng tù.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị HĐXX tuyên tịch thu tiêu hủy:

- + 01 cuộn băng keo màu xanh;
- + 01 cân tiểu ly điện tử vỏ màu đen (kích thước (12 x 06)cm);
- + 01 Phong bì niêm phong số 500 có chữ ký giám định viên Đoàn Thảo Nguyên và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng, bên trong chứa 57,2488 gam mẫu M còn lại sau giám định;
- + 01 Phong bì niêm phong số 501 có chữ ký giám định viên Đoàn Thảo Nguyên và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng, bên trong chứa 1,7670 gam mẫu M còn lại sau giám định;
- + 01 túi niêm phong số 499 có chữ ký giám định viên Huỳnh Chí Anh và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng, bên trong chứa: các mẫu vật trong túi niêm phong mã số NS2.2122243 gồm: 01 gói nylon, kích thước khoảng (14 x 6,5 x 4,5)cm, bên ngoài được quấn băng keo màu xanh; 01 gói nylon màu không màu, có khóa kéo viền đỏ, kích thước khoảng (12 x 08)cm; 24 gói nylon không màu, có khóa kéo viền đỏ, kích thước khoảng (07 x 04)cm và các mẫu vật trong túi niêm phong mã số NS4.2002335 gồm: 02 gói nylon không màu, có khóa kéo viền đỏ, kích thước khoảng (07 x 04) cm, Miếng băng keo màu xanh (dùng để quấn gói nylon).

* Ý kiến của bị cáo: Bị cáo đồng ý với nội dung và tội danh mà Cáo trạng của VKSND khu vực 15 – Lâm Đồng đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng, bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an khu vực 15 – Lâm Đồng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Lâm Đồng, Kiểm

sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, tuy nhiên, bị cáo cho rằng, sau khi nhặt được gói nylon và phát hiện bên trong có chứa ma túy, bị cáo dự định đem giao nộp cho Cơ quan công an, nhưng chưa kịp giao nộp thì bị phát hiện. Lời trình bày của bị cáo về tình tiết giao nộp ma túy cho cơ quan chức năng là không có căn cứ. Bởi lẽ, bị cáo cho rằng bị cáo sẽ nộp cho công an $\frac{1}{2}$ và giữ lại $\frac{1}{2}$ để sử dụng cho bản thân, tuy nhiên, quá trình phát hiện gói ma túy cho đến khi bị bắt giữ, các gói ma túy mặc dù đã được chia thành từng gói nhỏ nhưng bị cáo chỉ lấy ra một gói nhỏ trong đó để cất giấu trên mái chèo nhằm mục đích sử dụng, 12 gói còn lại, bị cáo vẫn gói lại chung một khối. Diễn biến hành vi của bị cáo sau đó, chưa từng có hành động chia các gói nhỏ ma túy này ra làm hai. Bị cáo cho rằng đem ma túy đi giao nộp nhưng thực tế ma túy vẫn nằm chung 01 khối đồng thời, khi gặp cơ quan chức năng, bị cáo không tiến hành trình báo về gói ma túy nhặt được cũng như gói ma túy bị cáo giấu trên chèo lá, số ma túy này do cơ quan chức năng phát hiện mà thu giữ. Các lời khai của bị cáo trong vụ án rời rạc, không thống nhất với nhau, khai báo nhỏ giọt theo quá trình chứng minh của cơ quan điều tra, không có căn cứ xem xét.

Xét lời khai của bị cáo về việc bản thân đang cất giấu số ma túy nhặt được, phù hợp với lời khai và các tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án, đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 29/8/2025, tại khu vực Núi Bể thuộc thôn Cô Kiều, xã Sơn Mỹ, tỉnh Lâm đồng, Huỳnh Thanh T đã có hành vi tàng trữ 01 gói ma túy có khối lượng 57,5587 gam Methamphetamine (có đặc điểm: 01 gói ny lon có kích thước 14 x 6.5 x 4.5 cm, bên ngoài được quấn băng keo màu xanh, bên trong gồm nhiều lớp, lớp trong cùng có chứa 12 gói nylon không màu có khóa kéo viền màu đỏ, trong mỗi gói nylon đều có chứa tinh thể màu trắng, dạng rắn) thì nhìn thấy lực lượng công an xã Sơn Mỹ đang tiến hành tuần tra, nên bị cáo vứt gói ma túy xuống đất nhưng bị cơ quan chức năng phát hiện, lập biên bản thu giữ toàn bộ tang vật. Đồng thời tiến hành kiểm tra tại khu vực chèo rẫy cách vị trí bắt giữ bị cáo, thu giữ được một gói nylon, bên trong có chứa 1,7920 gam Methamphetamine. Bị cáo T khai nhận toàn bộ số ma túy này là của bị cáo cất giấu nhằm mục đích sử dụng cho bản thân và $\frac{1}{2}$ để giao nộp công an như đã nêu trên.

Xét thấy, bị cáo tàng trữ trái phép 59,3507 gam Methamphetamine để sử dụng, không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Do vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Lâm Đồng truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo là người đã thành niên, biết rõ ma túy là hiểm họa của con người và xã hội, tệ nạn ma túy không những xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, mà còn là nguyên nhân sản sinh ra nhiều loại tội phạm khác. Mặc dù nhận thức rõ điều này, nhưng để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, bị cáo đã bất chấp hậu quả, bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội, tàng trữ ma túy để sử dụng bản thân. Vì vậy, cần phải dành cho bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo, phòng ngừa tội phạm chung, đồng thời cũng cho bị cáo có thời gian cai nghiện ma túy.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Đối với Phạm Ngọc A, có hành vi dùng phương tiện chở bị cáo cùng cất ma túy, tuy nhiên do Ngọc A không biết việc T đang cất giấu ma túy trong người, do vậy hành vi của Ngọc A không cấu thành tội “Tàng trữ trái pháp chất ma túy”, cơ quan chức năng không xem xét xử lý trong vụ án này là phù hợp.

[7] Về vật chứng vụ án:

- Đối với 01 Phong bì niêm phong số 500 có chữ ký giám định viên Đoàn Thảo Nguyên và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng, bên trong chứa 57,2488 gam mẫu M còn lại sau giám định và 01 Phong bì niêm phong số 501 có chữ ký giám định viên Đoàn Thảo Nguyên và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng, bên trong chứa 1,7670 gam mẫu M còn lại sau giám định, là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 túi niêm phong số 499 có chữ ký giám định viên Huỳnh Chí Anh và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng, bên trong chứa: các mẫu vật trong túi niêm phong mã số NS2.2122243 gồm: 01 gói nylon, kích thước khoảng (14 x 6,5 x 4,5)cm, bên ngoài được quấn băng keo màu xanh; 01 gói nylon màu không màu, có khóa kéo viền đỏ, kích thước khoảng (12 x 08)cm; 24 gói nylon không màu, có khóa kéo viền đỏ, kích thước khoảng (07 x 04)cm và các mẫu vật trong túi niêm phong mã số NS4.2002335 gồm: 02 gói nylon không màu, có khóa kéo viền đỏ, kích thước khoảng (07 x 04) cm, Miếng băng keo màu xanh (dùng để quấn gói nylon); 01 cân tiểu ly và 01 cuộn băng keo màu xanh, là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, là tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến tội phạm, cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo là phù hợp.

- Đối với xe máy BKS 86C1-444.81 và 01 ống nỏ thủy tinh màu trắng trên thân có gắn cố định một nắp nhựa, đầu ống hình trụ, là vật chứng trong vụ án khác, cơ quan điều tra đã chuyển vật chứng để xử lý trong vụ án khác là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Thanh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Thanh T **13** (Mười ba) **năm tù**. Thời hạn tù được tính từ ngày 30/8/2025.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng: Khoản 1 Điều 46, Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 Phong bì niêm phong số 500 có chữ ký giám định viên Đoàn Thảo Nguyên và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng, bên trong chứa 57,2488 gam mẫu M còn lại sau giám định và 01 Phong bì niêm phong số 501 có chữ ký giám định viên Đoàn Thảo Nguyên và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng, bên trong chứa 1,7670 gam mẫu M còn lại sau giám định; 01 túi niêm phong số 499 có chữ ký giám định viên Huỳnh Chí Anh và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng, bên trong chứa: các mẫu vật trong túi niêm phong mã số NS2.2122243 gồm: 01 gói nylon, kích thước khoảng (14 x 6,5 x 4,5)cm, bên ngoài được quấn băng keo màu xanh; 01 gói nylon màu không màu, có khóa kéo viền đỏ, kích thước khoảng (12 x 08)cm; 24 gói nylon không màu, có khóa kéo viền đỏ, kích thước khoảng (07 x 04)cm và các mẫu vật trong túi niêm phong mã số NS4.2002335 gồm: 02 gói nylon không màu, có khóa kéo viền đỏ, kích thước khoảng (07 x 04) cm, Miếng băng keo màu xanh (dùng để quấn gói nylon); 01 cân tiểu ly và 01 cuộn băng keo màu xanh;

Tất cả vật chứng hiện đang được Phòng Thi hành án dân sự khu vực 15 – Lâm Đồng quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/4/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh Lâm Đồng và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 15 – Lâm Đồng.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Huỳnh Thanh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, báo cho bị cáo biết quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Khu vực 15 – Lâm Đồng;
- Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Lâm Đồng;
- Phân trại TG khu vực La Gi, Trại tạm giam số 3;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- UBND địa phương bị cáo cư trú.



TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đào Thị Yến Nhi

